

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và số lượng thành viên
Đội dân phòng PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận đề nghị ban hành **Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh Gia Lai**, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Điểm d, Khoản 1, Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025 quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh: “Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình”;

- Tại khoản 3, Điều 37 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) quy định:

“3. Lực lượng dân phòng được thành lập ở một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã theo quy định sau đây:

a) Được bố trí thành Đội dân phòng;

b) Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng Đội dân phòng cần thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã”.

đ) Ưu tiên thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tham gia Đội dân phòng;

e) Tại thôn, tổ dân phố đã công nhận Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng.

- Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/06/2025 thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết đề quy định: “Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thì “Lực lượng dân phòng được hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được bố trí thành Đội dân phòng, gồm các thành viên: Đội trưởng, Đội phó và Đội viên”.

- Văn bản hợp nhất 08/VBHN-BNV ngày 27/10/2022 của Bộ Nội vụ về Thông tư hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; trong đó quy định điều kiện số hộ gia đình để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới là “Thôn ở xã thuộc các tỉnh miền Trung có từ 250 hộ gia đình trở lên”; “Tổ dân phố ở phường, thị trấn thuộc các tỉnh miền Trung có từ 300 hộ gia đình trở lên”.

Căn cứ các cơ sở pháp lý nêu trên thì Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

- Tỉnh Gia Lai (mới) được hình thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định trước đây, có diện tích tự nhiên khoảng 21.576,5 km², dân số khoảng 3,58 triệu người; trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Quy Nhơn. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, toàn tỉnh hiện có 135 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 110 xã và 25 phường, trên địa bàn tỉnh có khoảng 2.693 thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường. Các khu dân cư phân bố rộng, trải dài từ khu vực ven biển, đồng bằng đến trung du, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo nên đặc điểm quản lý dân cư và tổ chức lực lượng tại cơ sở tương đối phức tạp. Tính đến tháng 12 năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã

thành lập và duy trì hoạt động 2.501 đội dân phòng, bảo đảm 100% thôn, tổ dân phố có đội dân phòng theo quy định của pháp luật. Lực lượng dân phòng đã từng bước phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu dân cư, góp phần phát hiện sớm, xử lý ban đầu các vụ cháy, nổ và hỗ trợ lực lượng chuyên nghiệp khi xảy ra sự cố. Tuy nhiên, qua công tác đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động cho thấy tỷ lệ đội dân phòng đạt mức “Tốt” còn thấp (5,16%), trong khi phần lớn ở mức “Trung bình” (73,97%), phản ánh năng lực và điều kiện hoạt động của lực lượng dân phòng giữa các địa phương còn chưa đồng đều. Tuy nhiên, qua rà soát thực tiễn cho thấy việc tổ chức lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu được thực hiện theo quy định chung của pháp luật, chưa có tiêu chí cụ thể về việc thành lập Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng phù hợp với quy mô dân cư và đặc điểm địa bàn của tỉnh. Điều này dẫn đến việc tổ chức lực lượng dân phòng giữa các địa phương chưa thật sự thống nhất, chưa gắn chặt với quy mô hộ gia đình và đặc điểm nguy cơ cháy, nổ tại khu dân cư..

- Hiện nay, theo Điểm b, Khoản 3, Điều 37 Luật PCCC và CNCH năm 2024, hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 quy định: “*Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC, CNCH, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn quản lý*”. Như vậy, từ ngày 01/7/2025, việc UBND tỉnh tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh là thật sự cần thiết, bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với thực tiễn và giải quyết các vấn đề:

(1) Xác định rõ tiêu chí thành lập Đội dân phòng, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng để tránh tình trạng “tràn lan” hoặc “hổng, trống” tại thôn, tổ dân phố; làm cơ sở để UBND cấp xã triển khai thống nhất, hiệu quả, có căn cứ để tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, trang bị phương tiện, bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng dân phòng;

(2) Bảo đảm tính pháp lý, đồng bộ và thống nhất trong tổ chức lực lượng PCCC tại chỗ phù hợp với đặc điểm từng khu vực nông thôn, thành thị, mật độ dân cư, mật độ nhà ở liền kề, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh;

(3) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC và CNCH không chuyên trách; tạo động lực, trách nhiệm và tinh thần sẵn sàng tham gia chữa cháy, CNCH của lực lượng kiêm nhiệm;

(4) Tăng cường tính sẵn sàng, cơ động và hiệu quả ứng phó với các tình huống cháy, nổ tại ngay từ ban đầu tại cơ sở, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây ra.

Do đó, để đảm bảo duy trì hoạt động của lực lượng dân phòng trong công tác PCCC và CNCH tại khu dân cư; quyền, lợi ích hợp pháp của lực lượng đang thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH, chịu tác động khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành **Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh Gia Lai.**

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Cụ thể hóa, quy định chi tiết các nội dung được Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 giao thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc thành lập, xây dựng tổ chức, bảo đảm chế độ, chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất trong hệ thống pháp luật về PCCC và CNCH; hướng tới nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng, tạo cơ sở pháp lý để tổ chức, quản lý thống nhất;

- Dự thảo Nghị quyết được xây dựng dựa trên tình hình thực tế số lượng thôn, tổ dân phố, quy mô dân số, điều kiện kinh tế - xã hội, diện tích tự nhiên và đặc thù về nguy cơ cháy, nổ trên địa bàn tỉnh; bảo đảm phù hợp với điều kiện tổ chức, quản lý, khả năng huy động lực lượng tại thôn, tổ dân phố.

- Các tiêu chí thành lập và bố trí số lượng thành viên Đội dân phòng được thiết kế theo nguyên tắc khoa học, hợp lý, phù hợp quy mô hộ gia đình và gắn liền với địa giới hành chính từng thôn, tổ dân phố; bảo đảm lực lượng dân phòng có đủ số lượng, cơ cấu, đáp ứng yêu cầu xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố tại chỗ trong khoảng thời gian “vàng”, đồng thời không tạo gánh nặng về nhân lực, kinh phí cho địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Công an tỉnh có Công văn số 3188/CAT-PV01 ngày 19/3/2026 gửi UBND tỉnh về việc đăng ký nội dung trình kỳ họp năm 2026 HĐND tỉnh; Công văn số 3864/CAT-PC07 ngày 06/4/2026 gửi Sở Tư pháp V/v đăng ký nội dung trình kỳ họp năm 2026 HĐND tỉnh, xem xét quyết định việc trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 3240/UBND-NC ngày 20/3/2026 về việc đăng ký nội dung trình tại các kỳ họp thường lệ trong năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII nhiệm kỳ 2026-2031 báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

3. Công an tỉnh có Công văn số 3194/CAT-PC07 ngày 20/3/2026 về việc lấy ý kiến dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh về Đội dân phòng; Công văn số/CAT-PC07 ngày 08/4/2026 về việc lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ sơ trình UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số/BC-CAT-PC07, về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và chỉnh lý, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

4. Sở Tư pháp có báo cáo thẩm định số/BCTĐ-STP ngày/...../2026 đối với dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh.

5. Công an tỉnh có Tờ trình số/TTr-CAT-PC07 ngày/...../2026 trình UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

6. UBND tỉnh thông qua nội dung trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tại cuộc họp thường kỳ giữa năm 2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành dưới hình thức quy định trực tiếp, với bố cục gồm 06 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2. Đối tượng áp dụng;
- Điều 3. Tiêu chí thành lập Đội dân phòng;
- Điều 4. Tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng;
- Điều 5. Tổ chức thực hiện;

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng đối với thành viên Đội dân phòng, UBND các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Tiêu chí thành lập Đội dân phòng PCCC và CNCH

Đề xuất theo hướng thành lập Đội dân phòng theo địa giới hành chính của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thành lập 01 đội dân phòng.

Đề xuất này được đưa ra từ yêu cầu thực tiễn, cháy nổ, tai nạn, sự cố có thể xảy ra bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào, nếu không được phát hiện và xử lý kịp thời sẽ gây ra thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; lực lượng dân phòng được thành lập ở mỗi một thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh để đáp ứng được mục tiêu “bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân là trên hết, trước hết”, mọi người dân đều có quyền tiếp cận các biện pháp đảm bảo an toàn của xã hội; đồng thời phù hợp với thực tiễn sau:

⁽¹⁾ Khi phát hiện cháy, nổ xảy ra tại thôn, tổ dân phố, lực lượng dân phòng phải được huy động, di chuyển, tiếp cận xử lý cháy, nổ, tai nạn, sự cố một cách nhanh nhất, hiệu quả để kịp thời chữa cháy, cứu người, cứu tài sản ngay từ ban đầu, không để hình thành cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; đảm bảo phương châm “4 tại chỗ” trong hoạt động PCCC và CNCH¹ (*Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ*).

⁽²⁾ Đội dân phòng thành lập, hoạt động theo địa giới hành chính ở mỗi thôn, tổ dân phố nhằm thuận tiện, thống nhất trong việc bố trí chỉ huy, lực lượng tham gia PCCC, CNCH (*là lực lượng tại chỗ ở mỗi thôn, tổ dân phố*); bảo đảm việc nắm bắt tình hình công tác PCCC, CNCH tại từng thôn, tổ dân phố phục vụ hiệu quả công tác PCCC và CNCH²; tránh những trường hợp không thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành, chồng chéo địa bàn tham gia hoạt động PCCC, CNCH; đặc biệt trong trường hợp sự vụ xảy ra tại địa bàn nhiều thôn, tổ dân phố cùng lúc.

¹ Đối với công tác chữa cháy và thoát nạn, thời gian được tính theo từng giây, từng phút để đảm bảo an toàn tính mạng cho con người, thời điểm vàng thường trong 03 - 05 phút đầu tiên, nếu đám cháy được phát hiện sớm, xử lý kịp thời, người dân thoát nạn ngay từ ban đầu thì sẽ hạn chế được thiệt hại về người và tài sản.

² Việc nắm tình hình ban đầu rất quan trọng, thông tin chính xác về người và tài sản, lực lượng, phương tiện phục vụ chữa cháy sẽ góp phần tổ chức dập tắt đám cháy, ngăn cháy lan, cứu người, cứu tài sản, vì vậy thành viên đội dân phòng cần là người sinh sống, làm việc thường xuyên tại thôn, tổ dân phố, đội dân phòng nên thành lập và hoạt động theo địa giới hành chính của mỗi thôn, tổ dân phố (*Nếu một đội dân phòng hoạt động trên nhiều thôn, tổ dân phố sẽ dẫn đến khó khăn cho Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trong công tác huy động, tổ chức chữa cháy; đồng thời có thể xảy ra các trường hợp thành viên đội dân phòng không sinh sống ở thôn, tổ dân phố nơi xảy ra cháy nên không nắm chắc được tình hình, ảnh hưởng đến kết quả công tác chữa cháy và cứu người, cứu tài sản*).

⁽³⁾ Kế thừa và phát huy hiệu quả hoạt động của 2.501 đội dân phòng đã được thành lập, duy trì hoạt động trên địa bàn tỉnh theo Luật PCCC năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013³, không làm phát sinh thêm kinh phí hoạt động, tổ chức bộ máy; đồng thời phù hợp với 2.693 Tổ bảo vệ ANTT đang đề xuất thành lập và duy trì hoạt động, các thành viên tổ bảo vệ ANTT là nòng cốt tham gia Đội dân phòng (*Tổ trưởng, tổ phó Tổ bảo vệ ANTT là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT tham gia thành viên Đội dân phòng*).

⁽⁴⁾ Qua tham khảo Nghị quyết của HĐND TP. Hà Nội (*Nghị quyết 45/2025/NQ-HĐND ngày 15/10/2025*) và dự thảo của một số địa phương trên cả nước thì đều đặt ra tiêu chí mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 đội dân phòng.

c) Tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng

Đề xuất xây dựng số lượng thành viên Đội dân phòng theo tiêu chí số hộ trong thôn, tổ dân phố theo các tiêu chí sau:

- Số lượng thành viên Đội dân phòng tại các thôn tối thiểu là 05 thành viên và tối đa là 10 thành viên, gồm: 01 Đội trưởng, 01 Đội phó, còn lại là các Đội viên. Đối với thôn dưới 250 hộ gia đình thành lập Đội dân phòng có 05 thành viên; đối với thôn từ 250 hộ gia đình trở lên, cứ tăng trong khoảng 100 hộ gia đình, bố trí thêm 01 thành viên, nhưng không quá 10 thành viên.

- Số lượng thành viên Đội dân phòng tại các tổ dân phố tối thiểu là 10 thành viên và tối đa là 20 thành viên, gồm 01 Đội trưởng, 01 Đội phó, còn lại là các Đội viên. Đối với tổ dân phố dưới 300 hộ gia đình thành lập Đội dân phòng có 10 thành viên; đối với tổ dân phố từ 300 hộ gia đình trở lên, cứ tăng trong khoảng 100 hộ gia đình, bố trí thêm 01 thành viên, nhưng không quá 20 thành viên.

Việc đề xuất tiêu chí này được dựa trên kết quả khảo sát, điều tra mật độ dân số; điều kiện kinh tế - xã hội; diện tích tự nhiên; đặc thù về nguy cơ cháy, nổ tại khu vực đô thị và khu vực nông thôn; khả năng huy động lực lượng tại thôn, tổ dân phố; nguồn nhân lực huy động tham gia vào Đội dân phòng được lấy từ nguồn lực tại chỗ của thôn, tổ dân phố, không làm phát sinh biên chế mới, không làm công kênh bộ máy, không làm phát sinh thêm kinh phí duy trì hoạt động của các Đội dân phòng so với trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực; đồng thời đảm bảo các yếu tố sau:

⁽¹⁾ Khi cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra, Đội dân phòng cần đủ số lượng thành viên để thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ như hướng dẫn thoát nạn, cứu người

³ Trước ngày 01/7/2025, Theo quy định của Luật PCCC năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013, quy định: Tại thôn, ấp, bản, tổ dân phố phải thành lập Đội dân phòng; Đội dân phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, quản lý.

bị nạn, di chuyển tài sản, sử dụng phương tiện, thiết bị để chữa cháy, CNCH, báo động cháy cho người dân xung quanh, báo cháy cho lực lượng Cảnh sát PCCC, nắm tình hình, cung cấp thông tin tình hình cháy, người bị nạn, hỗ trợ lực lượng chuyên nghiệp...

(2) Thôn, tổ dân phố càng tập trung nhiều hộ gia đình thì xác suất xảy ra cháy, nổ càng cao; mặt khác tổ dân phố thường tập trung đông dân cư, với mật độ người ở cao, nhiều nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, liên kế nhau, một bộ phận nhà không đảm bảo thoát nạn, không có phương tiện PCCC... dẫn đến nguy cơ cháy, nổ gây thiệt hại về người và tài sản cao hơn so với tại các thôn. Vì vậy, đội dân phòng tại các tổ dân phố **ên bố trí với số lượng thành viên nhiều hơn so với Đội dân phòng ở các thôn, đồng thời số lượng thành viên đội dân phòng nên bố trí tăng theo số hộ gia đình để đảm bảo đủ lực lượng xử lý các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố hoặc nhiều vụ việc cùng lúc xảy ra**⁴ (Nội dung này đã được đánh giá kỹ kể cả đối với các thôn, tổ dân phố trên địa bàn các thị trấn trước đây).

(3) Số lượng Đội trưởng, Đội phó, Đội viên Đội dân phòng được đề xuất trên cơ sở kế thừa, đánh giá hiệu quả hoạt động của Đội dân phòng đã được thành lập, duy trì hoạt động trên địa bàn tỉnh; đồng thời đảm bảo đồng bộ với thực tiễn hoạt động của 2.693 Tổ bảo vệ ANTT đang kiêm nhiệm, tham gia thành viên Đội dân phòng; phù hợp yêu cầu chỉ huy, điều hành trong hoạt động PCCC và CNCH, tránh chồng chéo, sót lọt nhiệm vụ.

(4) Qua tham khảo Nghị quyết của HĐND TP. Hà Nội (Nghị quyết 45/2025/NQ-HĐND ngày 15/10/2025) và dự thảo của một số địa phương trên cả

⁴ Chi tiết số lượng thành viên Đội dân phòng theo tiêu chí đưa ra:

STT	Thôn (số hộ)	Số lượng thành viên	Tổ dân phố (số hộ)	Số lượng thành viên
1	< 250 hộ	5	< 300 hộ	10
2	250 hộ đến < 350 hộ	6	300 hộ đến < 400 hộ	11
3	350 hộ đến < 450 hộ	7	400 hộ đến < 500 hộ	12
4	450 hộ đến < 550 hộ	8	500 hộ đến < 600 hộ	13
5	550 hộ đến < 650 hộ	9	600 hộ đến < 700 hộ	14
6	Từ 650 hộ trở lên	10	700 hộ đến < 800 hộ	15
7			800 hộ đến < 900 hộ	16
8			900 hộ đến < 1.000 hộ	17
9			1.000 hộ đến < 1.100 hộ	18
10			1.100 hộ đến < 1.200 hộ	19
11			Từ 1.200 hộ trở lên	20

nước thì đều đặt ra tiêu chí số lượng thành viên đội dân phòng theo tiêu số lượng hộ gia đình trên địa bàn thôn, tổ dân phố.

d) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được thông qua.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện cho việc đảm bảo thi hành Nghị quyết

- Căn cứ Nghị quyết này, UBND tỉnh quyết định số lượng Đội dân phòng cần thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã; Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định thành lập Đội dân phòng, quyết định bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó, công nhận Đội viên Đội dân phòng (Khoản 3, Điều 37, Luật PCCC và CNCH; khoản 2, Điều 21, Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ)⁵.

- Nguồn nhân lực: Huy động những người từ 18 tuổi trở lên⁶, từ người dân sinh sống, làm việc thường xuyên tại thôn, tổ dân phố; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; ưu tiên lựa chọn thành viên của các Đội dân phòng, Tổ bảo vệ ANTT đã được thành lập, duy trì hoạt động; người đã được đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC và CNCH.

- Ngân sách tỉnh chi cho hoạt động PCCC và CNCH theo khoản 4, Điều 38 và hỗ trợ tự quỹ phòng chống thiên tai theo khoản 1, Điều 37, Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; trong đó nội dung chi thường xuyên cho lực lượng dân phòng gồm: Hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng; hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; Mua sắm phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng dân phòng. Theo đó, hàng năm UBND cấp xã trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tài chính, báo cáo đề xuất UBND tỉnh kinh phí chi cho hoạt động PCCC và CNCH của lực lượng dân phòng từ nguồn ngân sách tỉnh; một số nội dung chi cho Đội dân phòng, cụ thể như sau:

+ Mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng: Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng do Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT kiêm nhiệm, đang được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT (không có quy định của pháp luật về mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội viên Đội dân phòng).

⁵ UBND tỉnh dự kiến thành lập khoảng 2.693 Đội dân phòng, bảo đảm kế thừa kinh nghiệm, hiệu quả hoạt động của các Đội dân phòng đã được thành lập trước đây (*số lượng đội dân phòng dự kiến tăng 192 đội theo mô hình mới và phù hợp với tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai*).

⁶ Theo khoản 2, Điều 8, Luật PCCC và CNCH: Công dân từ đủ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe có trách nhiệm tham gia vào Đội PCCC và CNCH cơ sở, Đội PCCC và CNCH chuyên ngành hoặc Đội dân phòng khi có yêu cầu.

+ Hoạt động thường xuyên cho Đội dân phòng: Chủ tịch UBND cấp xã bảo đảm kinh phí, nơi làm việc, bảo đảm việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH⁷, trang bị phương tiện⁸, các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của Đội dân phòng trên địa bàn quản lý (Khoản 2, Điều 21, Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ);

+ Chế độ, chính sách: Theo vụ việc, UBND cấp xã có trách nhiệm chi trả chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia PCCC và CNCH chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết, bị thương, thành viên Đội dân phòng khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH (*Điều 31, 33, 34 Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ*).

Về cơ bản, nguồn lực của tỉnh đảm bảo cho việc thực hiện các tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng Đội viên Đội dân phòng nêu trên; kinh phí duy trì hoạt động của Đội dân phòng theo các tiêu chí nêu trên không làm phát sinh ngân sách so với thời điểm trước khi Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành.

2. Thời gian dự kiến thông qua Nghị quyết

Thời gian trình Nghị quyết HĐND tỉnh: Kỳ họp giữa năm 2026 của HĐND tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng (*Xin gửi kèm theo: Dự kiến đề cương chi tiết Dự thảo Nghị quyết; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; bản chụp ý kiến góp ý*).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

⁷ Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH được thực hiện định kỳ 05 năm một lần; bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC và CNCH được thực hiện định kỳ hằng năm; thời gian huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH cho thành viên Đội dân phòng tối thiểu là 8 giờ và không quá 12 giờ; thời gian bồi dưỡng nghiệp vụ cho thành viên Đội dân phòng tối thiểu là 4 giờ và không quá 8 giờ theo điểm a, b, khoản 1 và khoản 4, Điều 29, Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

⁸ Danh mục, số lượng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho 01 Đội dân phòng theo quy định tại Phụ lục I, ban hành kèm theo Thông tư 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an.

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng PCCC và CNCH tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Thôn, làng, bôn, buôn, plei, plei (sau đây gọi là thôn); tổ dân phố, khu phố, khối phố, khu vực (sau đây gọi là tổ dân phố).
- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập Đội dân phòng PCCC và CNCH

Đội dân phòng PCCC và CNCH được thành lập và hoạt động theo thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; mỗi thôn, tổ dân phố được thành lập 01 Đội dân phòng.

Điều 4. Tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng PCCC và CNCH

1. Số lượng thành viên Đội dân phòng PCCC và CNCH tại các thôn tối thiểu là 05 thành viên và tối đa là 10 thành viên, gồm: 01 Đội trưởng, 01 Đội phó, còn lại là các Đội viên.

Đối với thôn dưới 250 hộ gia đình thành lập Đội dân phòng có 05 thành viên; đối với thôn từ 250 hộ gia đình trở lên, cứ tăng trong khoảng 100 hộ gia đình, bố trí thêm 01 thành viên, nhưng không quá 10 thành viên.

2. Số lượng thành viên Đội dân phòng PCCC và CNCH tại các tổ dân phố tối thiểu là 10 thành viên và tối đa là 20 thành viên, gồm 01 Đội trưởng, 01 Đội phó, còn lại là các Đội viên.

Đối với tổ dân phố dưới 300 hộ gia đình thành lập Đội dân phòng có 10 thành viên; đối với tổ dân phố từ 300 hộ gia đình trở lên, cứ tăng trong khoảng 100 hộ gia đình, bố trí thêm 01 thành viên, nhưng không quá 20 thành viên.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XVIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an; Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH& HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các phường, xã;
- Báo và Đài PTTH Gia Lai;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH

Số: /BC-CAT-PC07

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí
về số lượng thành viên Đội dân phòng PCCC trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Căn cứ Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Công an tỉnh Gia Lai báo cáo đánh giá tác động của chính sách quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

- Tại Điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025 quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh: “Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình”;

- Tại Khoản 3, Điều 37 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) quy định:

“3. Lực lượng dân phòng được thành lập ở một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã theo quy định sau đây:

a) Được bố trí thành Đội dân phòng;

b) Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn quản lý;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng Đội dân phòng cần thành

lập, số lượng thành viên Đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã”.

đ) Ưu tiên thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tham gia Đội dân phòng;

e) Tại thôn, tổ dân phố đã công nhận Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng.

- Điểm a, Khoản 1, Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, Khoản 1, Điều 21 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/06/2025) thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: “Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thì “Lực lượng dân phòng được hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được bố trí thành Đội dân phòng, gồm các thành viên: Đội trưởng, Đội phó và Đội viên”.

- Văn bản hợp nhất 08/VBHN-BNV ngày 27/10/2022 của Bộ Nội vụ về Thông tư hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; trong đó quy định điều kiện số hộ gia đình để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới là “Thôn ở xã thuộc các tỉnh miền Trung có từ 250 hộ gia đình trở lên”; “Tổ dân phố ở phường, thị trấn thuộc các tỉnh miền Trung có từ 300 hộ gia đình trở lên”.

Như vậy theo quy định tại khoản 3, Lực lượng dân phòng được thành lập ở một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã. Đồng thời Luật giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn quản lý.

Theo số liệu thống kê năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 36 vụ cháy, trong đó gồm: 08 vụ cháy nhà ở đơn lẻ; 04 vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh; 09 vụ cháy phương tiện giao thông; 04 vụ cháy kho, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh; 01 vụ cháy chợ; 01 vụ cháy rừng và 09 vụ cháy thuộc các loại hình khác. Các vụ cháy đã làm 02 người chết, 01 người bị thương, gây thiệt hại về tài sản khoảng 32 tỷ 750 triệu đồng và 1,35 ha rừng. Thực tế trên cho thấy nguy cơ cháy, nổ trên địa bàn tỉnh vẫn tiềm ẩn phức tạp, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Nhân dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh và tình hình an ninh, trật tự.

Trong thời gian qua, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh đã chủ động triển khai nhiều biện pháp nghiệp vụ; tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn về phòng cháy, chữa cháy; đồng thời phối hợp chặt chẽ với lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, lực lượng dân phòng và quần chúng nhân dân trong tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Qua thực tiễn cho thấy, nhiều vụ cháy đã được phát hiện và xử lý kịp thời ngay từ giai đoạn ban

đầu, góp phần hạn chế thiệt hại về người và tài sản. Hiệu quả xử lý các vụ cháy phụ thuộc rất lớn vào khả năng phản ứng nhanh của lực lượng tại chỗ, đặc biệt trong khoảng thời gian “5 phút đầu” kể từ khi phát sinh sự cố, khi đám cháy mới hình thành và chưa phát triển thành cháy lớn. Việc triển khai phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ) có ý nghĩa quan trọng trong việc khống chế đám cháy, hạn chế cháy lan và giảm thiểu thiệt hại.

Tỉnh Gia Lai (mới) được hình thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định trước đây, có diện tích tự nhiên khoảng 21.576,5 km², dân số khoảng 3,58 triệu người; trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Quy Nhơn. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, toàn tỉnh hiện có 135 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 110 xã và 25 phường. Trên địa bàn tỉnh có khoảng 2.693 thôn, làng và tổ dân phố thuộc các xã, phường; Các khu dân cư phân bố rộng, trải dài từ khu vực ven biển, đồng bằng đến trung du, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo nên đặc điểm quản lý dân cư và tổ chức lực lượng tại cơ sở tương đối phức tạp. Tính đến tháng 12 năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã thành lập và duy trì hoạt động 2.501 đội dân phòng, bảo đảm 100% thôn, tổ dân phố có đội dân phòng theo quy định của pháp luật. Lực lượng dân phòng đã từng bước phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu dân cư, góp phần phát hiện sớm, xử lý ban đầu các vụ cháy, nổ và hỗ trợ lực lượng chuyên nghiệp khi xảy ra sự cố. Tuy nhiên, qua công tác đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động cho thấy tỷ lệ đội dân phòng đạt mức “Tốt” còn thấp (5,16%), trong khi phần lớn ở mức “Trung bình” (73,97%), phản ánh năng lực và điều kiện hoạt động của lực lượng dân phòng giữa các địa phương còn chưa đồng đều.

Tuy nhiên, qua rà soát thực tiễn cho thấy việc tổ chức lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu được thực hiện theo quy định chung của pháp luật, chưa có tiêu chí cụ thể về việc thành lập Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng phù hợp với quy mô dân cư và đặc điểm địa bàn của tỉnh. Điều này dẫn đến việc tổ chức lực lượng dân phòng giữa các địa phương chưa thật sự thống nhất, chưa gắn chặt với quy mô hộ gia đình và đặc điểm nguy cơ cháy, nổ tại khu dân cư.

Do đó, cần thiết phải ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh nhằm tạo cơ sở pháp lý để tổ chức, bố trí lực lượng dân phòng phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

- Cụ thể hóa quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 về tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; tạo cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức lực lượng dân phòng tại thôn, tổ dân phố phù hợp với quy mô dân cư và đặc điểm địa bàn.

- Đồng thời, góp phần phát huy vai trò của lực lượng tại chỗ trong việc xử lý kịp thời các vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố theo phương châm “4 tại chỗ”, đặc biệt trong

giai đoạn ban đầu khi sự cố mới phát sinh, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo đảm an ninh, trật tự và phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xác định rõ tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với quy mô hộ gia đình, đặc điểm dân cư và điều kiện thực tiễn của từng địa bàn. Tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, địa phương tổ chức, bố trí, kiện toàn lực lượng dân phòng một cách thống nhất, đồng bộ, bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu hợp lý để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu dân cư; góp phần nâng cao ý thức phòng cháy, chữa cháy của Nhân dân và giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

- Làm căn cứ để Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện, quản lý và bố trí lực lượng dân phòng phù hợp với yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Nội dung chính của chính sách

- Chính sách được đề xuất theo hướng quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh căn cứ vào quy mô hộ gia đình và đặc điểm địa bàn. Đội dân phòng được bố trí ở thôn, ấp, khu phố thuộc xã, phường; mỗi thôn, ấp, khu phố thành lập 01 Đội dân phòng; Số lượng thành viên Đội dân phòng tại các thôn (ở xã biên giới và xã đảo) tối thiểu là 05 thành viên và tối đa là 10 thành viên; số lượng thành viên Đội dân phòng tại các Tổ dân phố tối thiểu là 10 thành viên và tối đa là 20 thành viên; gồm 01 Đội trưởng, 01 Đội phó, còn lại là các Đội viên; cụ thể như sau:

STT	Thôn (số hộ)	Số lượng thành viên	Tổ dân phố (số hộ)	Số lượng thành viên
1	< 250 hộ	5	< 300 hộ	10
2	250 hộ đến < 350 hộ	6	300 hộ đến < 400 hộ	11
3	350 hộ đến < 450 hộ	7	400 hộ đến < 500 hộ	12
4	450 hộ đến < 550 hộ	8	500 hộ đến < 600 hộ	13
5	550 hộ đến < 650 hộ	9	600 hộ đến < 700 hộ	14
6	Từ 650 hộ trở lên	10	700 hộ đến < 800 hộ	15
7			800 hộ đến < 900 hộ	16
8			900 hộ đến < 1.000 hộ	17
9			1.000 hộ đến < 1.100 hộ	18
10			1.100 hộ đến < 1.200 hộ	19
11			Từ 1.200 hộ trở lên	20

- Đối với thôn dưới 250 hộ gia đình thành lập Đội dân phòng có 05 thành viên; đối với thôn từ 250 hộ gia đình trở lên, cứ tăng trong khoảng 100 hộ gia đình, bố trí thêm 01 thành viên, nhưng không quá 10 thành viên;
- Đối với tổ dân phố dưới 300 hộ gia đình thành lập Đội dân phòng có 10 thành viên; đối với tổ dân phố từ 300 hộ gia đình trở lên, cứ tăng trong khoảng 100 hộ gia đình, bố trí thêm 01 thành viên, nhưng không quá 20 thành viên.

- Về kinh phí đảm bảo chi hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Đánh giá tác động

2. Đánh giá tác động của chính sách

2.1. Tác động về xã hội

Việc ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai có tác động tích cực đối với công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu dân cư.

Trước hết, chính sách góp phần kiện toàn, củng cố lực lượng dân phòng tại thôn, tổ dân phố theo hướng phù hợp với quy mô dân cư và đặc điểm địa bàn. Khi tiêu chí về số lượng thành viên được quy định cụ thể, rõ ràng sẽ giúp các địa phương chủ động trong việc bố trí, tổ chức lực lượng, bảo đảm đủ nhân lực để kịp thời tham gia xử lý các vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố ngay từ giai đoạn ban đầu.

Bên cạnh đó, việc xác định rõ cơ cấu tổ chức và số lượng thành viên Đội dân phòng sẽ góp phần nâng cao trách nhiệm, vai trò của lực lượng dân phòng trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở. Điều này giúp tăng cường hiệu quả thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, nâng cao khả năng ứng phó ban đầu khi xảy ra sự cố, qua đó hạn chế nguy cơ cháy lan, cháy lớn và giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của Nhân dân.

Ngoài ra, chính sách còn có tác động tích cực trong việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác phòng cháy, chữa cháy; phát huy vai trò tự quản, tự phòng, tự bảo vệ trong khu dân cư; góp phần giữ vững an ninh, trật tự và bảo đảm môi trường an toàn phục vụ phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nội dung của chính sách nhằm cụ thể hóa quy định tại Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành về tổ chức lực lượng dân phòng tại cơ sở. Việc quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, không chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý để tổ chức, quản lý lực lượng dân phòng tại địa phương, bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

2.3. Tác động về kinh tế – ngân sách

Việc ban hành Nghị quyết chủ yếu nhằm quy định tiêu chí tổ chức lực lượng dân phòng, không làm phát sinh biên chế mới trong bộ máy nhà nước, do lực lượng dân phòng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được huy động khi cần thiết.

Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của lực lượng dân phòng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách, đồng thời có thể huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Trong quá trình triển khai thực hiện, ngân sách địa phương có thể phát sinh một số khoản chi phục vụ công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, trang bị phương tiện, tổ chức hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng dân phòng. Tuy nhiên, các khoản chi này là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và ở mức hợp lý so với lợi ích mang lại trong việc phòng ngừa, hạn chế thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

2.4. Tác động về tổ chức thực hiện

Sau khi Nghị quyết được ban hành, các cơ quan, đơn vị và địa phương sẽ có cơ sở pháp lý để tổ chức thành lập, kiện toàn và bố trí lực lượng dân phòng phù hợp với quy mô dân cư và điều kiện thực tế của từng địa bàn.

Công an tỉnh với vai trò là cơ quan chuyên môn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sẽ chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện; đồng thời phối hợp với các sở, ngành và chính quyền địa phương tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng dân phòng.

Nhìn chung, chính sách có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và không gây áp lực lớn đối với tổ chức bộ máy hoặc nguồn lực ngân sách.

III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

2. Cơ quan giám sát việc thực hiện chính sách: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Đ/c Giám đốc CAT (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, PC07.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thượng tá Ksor H'Bo Khấp